

Số: /HD-HĐTĐKT

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cụm, khối thi đua

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn việc tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cụm, khối thi đua cấp tỉnh, cụ thể như sau:

Phần I

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Tổ chức cụm, khối thi đua

Cụm, khối thi đua cấp tỉnh do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thành lập. Cụm thi đua gồm các thành viên là các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; khối thi đua gồm các thành viên là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là đơn vị). Cụm, khối thi đua có trưởng cụm, trưởng khối, phó trưởng cụm, phó trưởng khối và các thành viên.

Trưởng cụm, trưởng khối, phó trưởng cụm, phó trưởng khối được bầu (luân phiên) tại hội nghị tổng kết hằng năm và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phân công; tổ chức điều hành hoạt động cụm, khối thi đua ngay sau khi được bầu và sử dụng con dấu của đơn vị mình trong việc tổ chức, triển khai hoạt động của cụm, khối thi đua.

Trưởng cụm, trưởng khối và các đơn vị thành viên thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoặc báo cáo đột xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Nhiệm vụ cụm trưởng, khối trưởng, cụm phó, khối phó và các thành viên cụm, khối thi đua

2.1. Trưởng cụm, trưởng khối:

Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TĐKT) tỉnh về hoạt động của cụm, khối thi đua; thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong cụm, khối thi đua và có các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức phát động thi đua và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; xây dựng và ban hành chương trình (hoặc kế hoạch) hoạt động của cụm, khối thi đua. Báo cáo kết quả về Hội đồng TĐKT tỉnh trước ngày **31/3** hằng năm; đối với khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, khối các trường học trực thuộc huyện, thị xã, thành phố báo cáo trước ngày **31/10** hằng năm.

- Xây dựng và ban hành quy chế chấm điểm và bình xét thi đua, các tiêu chí và bảng chấm điểm thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối thi đua và nhiệm vụ chính trị của các đơn vị thành viên, khung điểm chấm theo quy định. Kết quả, báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh hoàn thành trước ngày **31/7** hằng năm; đối với khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, khối các trường học trực thuộc huyện, thị xã, thành phố hoàn thành trước ngày **31/12** hằng năm.

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua (*thực hiện vào dịp tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm hoặc vào dịp triển khai phát động phong trào thi đua đầu năm*). Tổ chức các hoạt động chung của cụm, khối thi đua như: Trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao và các hoạt động từ thiện.

- Báo cáo kết quả công tác và hoạt động cụm, khối thi đua về Hội đồng TĐKT tỉnh thường kỳ 06 tháng, 01 năm. Tổng hợp, rà soát, chủ trì việc chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua;

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các đơn vị thành viên theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua và tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết năm của cụm, khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng TĐKT tỉnh giao.

2.2. Phó trưởng cụm, phó trưởng khối :

- Phối hợp với trưởng cụm, trưởng khối thực hiện các nhiệm vụ của cụm, khối thi đua;

- Thay mặt trưởng cụm, trưởng khối giải quyết một số công việc khi được trưởng cụm, trưởng khối ủy quyền;

- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong cụm, khối thi đua.

2.3. Các thành viên:

- Ký kết giao ước thi đua (nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm) gửi trưởng cụm, trưởng khối theo đúng quy định;

- Tham gia xây dựng chương trình (hoặc kế hoạch) hoạt động, quy chế chấm điểm và bình xét thi đua, các tiêu chí và bảng chấm điểm của cụm, khối

thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị; phát động phong trào thi đua theo chuyên đề do trung ương, tỉnh, ngành dọc cấp trên phát động; thực hiện công tác khen thưởng của đơn vị;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của cụm, khối thi đua;

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm hoặc đột xuất; tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo nội dung và tiêu chí thi đua đã được trường cụm, trường khối ban hành và gửi báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng của năm cho trường cụm, trường khối và Sở Nội vụ đúng thời gian quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ do trường cụm, trường khối phân công hoặc ủy quyền.

3. Hoạt động của cụm, khối thi đua

3.1. Ký kết giao ước thi đua

Trường các cụm, khối thi đua tổ chức cho các đơn vị thành viên ký kết giao ước thi đua vào dịp triển khai phát động phong trào thi đua đầu năm (nếu không tổ chức ký kết vào dịp tổng kết năm), thời gian thực hiện trước ngày **31/3** hằng năm; khối thi đua các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, khối thi đua các trường học trực thuộc huyện, thị xã, thành phố thực hiện xong và báo cáo trước ngày **31/10** hằng năm.

3.2. Hội nghị của cụm, khối thi đua

Trước khi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết cụm, khối thi đua, đơn vị trường cụm, khối thi đua phải báo cáo và được sự thống nhất về thời gian với Sở Nội vụ và các cơ quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố được giao trách nhiệm hướng dẫn triển khai tại mục 2 phần IV Hướng dẫn này.

a) Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm:

** Thành phần:*

- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh (phụ trách khối thi đua hoặc phụ trách đơn vị trường cụm, trường khối thi đua);

- Lãnh đạo Sở Nội vụ; lãnh đạo và công chức phòng Thi đua, khen thưởng theo dõi cụm, khối thi đua. Riêng khối thi đua các doanh nghiệp mời đại diện lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo và người làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

** Nội dung:*

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua 6 tháng đầu năm, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm của cụm, khối thi đua;

- Thống nhất các nội dung trong dự thảo sửa đổi quy chế chấm điểm và bình xét thi đua, các tiêu chí và thang chấm điểm thi đua;

- Tổ chức trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; giao lưu, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến.

* *Địa điểm:* Tại đơn vị phó trưởng cụm, phó trưởng khối (hoặc địa điểm khác do các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất).

* *Thời gian:* Hoàn thành trong tháng 7 hằng năm. Đối với các khối trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; khối trường học trực thuộc huyện, thị xã thành phố hoàn thành vào thời điểm sơ kết năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trong tháng 01 hằng năm).

b) Hội nghị tổng kết năm:

- **Hội nghị trừ bị:** Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, đơn vị trưởng cụm, trưởng khối phối hợp với Sở Nội vụ (Phòng Thi đua, khen thưởng) và phòng Nội vụ cấp huyện, Thường trực Hội đồng TĐKT của cơ quan (được Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh giao trách nhiệm hướng dẫn triển khai tại mục 2 phần IV Hướng dẫn này) để thống nhất các nội dung liên quan đến công tác tổng kết và chấm điểm thi đua.

- Hội nghị chính thức:

* *Thành phần:*

- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh (phụ trách cụm, khối thi đua hoặc phụ trách đơn vị trưởng cụm, trưởng khối thi đua);

- Lãnh đạo Sở Nội vụ, lãnh đạo và công chức phòng Thi đua, khen thưởng theo dõi cụm, khối thi đua. Riêng khối thi đua các doanh nghiệp mời đại diện lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo và người làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

* *Nội dung:*

- Đánh giá kết quả hoạt động của cụm, khối thi đua trong năm, đề ra biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới;

- Phổ biến, tổ chức giao lưu học tập các điển hình tiêu biểu và cách làm mới, sáng tạo của các đơn vị trong cụm, khối (mỗi cụm, khối thi đua lựa chọn từ 01- 02 điển hình để báo cáo tại hội nghị tổng kết năm);

- Thông báo kết quả đánh giá thực hiện các chỉ tiêu thi đua, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên, bình xét khen thưởng;

- Giới thiệu và bầu trưởng cụm, phó trưởng cụm, trưởng khối, phó trưởng khối năm tiếp theo;

- Ký kết giao ước và phát động thi đua năm tiếp theo (do đơn vị trưởng cụm, trưởng khối mới điều hành).

* *Địa điểm:* Tại đơn vị trưởng cụm, trưởng khối (hoặc địa điểm khác do các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất).

* *Thời gian:* Hoàn thành trong tháng 12 hằng năm. Đối với các khối trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các khối trường học trực thuộc huyện, thị xã, thành phố hoàn thành trong tháng 6 hằng năm (thời gian cụ thể sẽ có hướng dẫn tổng kết hằng năm).

Sau hội nghị tổng kết, các đơn vị trưởng cụm, trưởng khối hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

c) Các hoạt động khác:

Căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị trưởng cụm, trưởng khối có thể tổ chức các hoạt động chung như: Tọa đàm trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm tổ chức các phong trào thi đua, học tập kinh nghiệm xây dựng, nhân rộng điển hình tại các đơn vị; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội hoặc giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao; thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động, chấm điểm của các đơn vị thành viên để nâng cao chất lượng hoạt động cụm, khối thi đua.

Phần II

NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

1. Nội dung, tiêu chí chấm điểm thi đua

Hội đồng TĐKT tỉnh định hướng nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu, khung điểm (**có Phụ lục kèm theo**) để cụm, khối thực hiện. Căn cứ vào nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu, các cụm, khối thi đua cụ thể hoá hoặc bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với đặc thù hoạt động của cụm, khối thi đua nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định cho từng nội dung. Việc cụ thể hóa hoặc bổ sung nội dung tiêu chí chấm điểm, phân chia thang điểm không được vượt quá khung điểm quy định tại Phụ lục và phải được các thành viên trong cụm, khối thi đua thảo luận thống nhất, được Cơ quan thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh nhất trí trước khi ban hành bảng chấm điểm cụm, khối thi đua. Riêng đối với cụm, khối thi đua thuộc, trực thuộc huyện, thị xã, thành phố được sự nhất trí của Cơ quan thường trực Hội đồng TĐKT các huyện, thị xã, thành phố; khối thi đua các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được sự nhất trí của Thường trực Hội đồng TĐKT Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nguyên tắc chấm điểm thi đua

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm bao gồm cả điểm thưởng, trong đó điểm chấm thực hiện các nội dung trong Phụ lục (mục I, II, III) là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm:

- Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của các cơ quan, địa phương, đơn vị được giao trong năm, thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (100%). Nếu vượt kế hoạch thì tính điểm thưởng theo quy định tại điểm a khoản 2.2 của mục này.

- Đối với các tiêu chí định tính: Thực hiện chấm điểm theo thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được các cụm, khối thi đua thống nhất ban hành.

2.1. Nguyên tắc chấm điểm:

a) Đối với tiêu chí trong mục I của Phụ lục chấm 650 điểm: Căn cứ vào các chỉ tiêu, kế hoạch của cấp trên giao hàng năm (những chỉ tiêu cấp trên không

giao thì căn cứ vào kế hoạch hoặc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị đã được thống nhất phê duyệt), Nghị quyết của HĐND cùng cấp giao hàng năm (đối với huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn) và Quy chế hoạt động, chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm.

b) Đối với các tiêu chí trong mục II của Phụ lục chấm 150 điểm: Căn cứ nội dung đã ký giao ước thi đua và chỉ tiêu kế hoạch phát động thi đua đầu năm; kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, chỉ đạo cấp trên; kết quả đánh giá của các tổ chức chính trị - xã hội; bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm;

c) Đối với các tiêu chí trong mục III của Phụ lục chấm 150 điểm: Căn cứ kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của năm (công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện thi đua, khen thưởng); các văn bản liên quan về kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động, chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm.

2.2. Phương pháp chấm điểm

a) Các đơn vị tự chấm điểm theo nội dung thang bảng điểm đã được cụm, khối thống nhất ban hành, gửi kết quả chấm điểm và các văn bản minh chứng phục vụ chấm điểm về đơn vị trưởng cụm, trưởng khối;

b) Trưởng cụm, trưởng khối tổng hợp, rà soát, trao đổi hoặc tiến hành kiểm tra chéo (nếu cần thiết) để xác minh kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên;

c) Trưởng cụm, trưởng khối tổ chức hội nghị trừ bị (tối thiểu trước 01 ngày) để thống nhất các nội dung liên quan đến chấm điểm thi đua và công tác tổng kết.

2.3. Quy định điểm thưởng

a) Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong mục I (Phụ lục): Cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01 điểm của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn của tiêu chí đó. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong mục I không vượt quá 35 điểm.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế, các cụm, khối thi đua quy định không quá 05 điểm thưởng trong quy chế hoạt động cho phù hợp.

c) Hội đồng TĐKT tỉnh đánh giá và thưởng tối đa không quá 10 điểm cho các đơn vị: Có cách làm sáng tạo, hiệu quả nổi bật trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua; có phong trào thi đua riêng (ngoài các phong trào phát động thường xuyên, của tỉnh, của Trung ương) để thực hiện một, hoặc một số nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đột xuất (phải là nhiệm vụ quan trọng, ảnh hưởng đến hình ảnh, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh).

2.4. Quy định điểm trừ

a) Trừ 10 điểm đối với đơn vị trưởng cụm, trưởng khối trong năm ban hành quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của cụm, khối thi đua nhưng bị

chậm muộn, không đảm bảo đúng thời gian quy định hoặc thực hiện không nghiêm túc trách nhiệm đơn vị trưởng cụm, trưởng khối;

b) Đơn vị thành viên thực hiện không nghiêm túc Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua; tham gia không đầy đủ hoặc không đúng thành phần các hoạt động của cụm, khối thi đua theo quy định; thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ được giao, trừ 05 điểm/01 nội dung;

c) Trừ 05 điểm cho địa phương, đơn vị có tỷ lệ, cơ cấu khen thưởng không đảm bảo theo hướng dẫn tổng kết năm.

d) Có văn bản nhắc nhở hoặc phê bình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng TĐKT tỉnh: Cứ 01 văn bản nhắc nhở trừ 05 điểm, 01 văn bản phê bình trừ 10 điểm vào tổng điểm sau khi chấm.

2.5. Những trường hợp không xét và chưa xét khen thưởng

a) Những trường hợp không xét khen thưởng:

- Đơn vị không tham gia ký kết giao ước thi đua (không tham gia phong trào thi đua).

- Đơn vị không có báo cáo sơ kết hoặc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng gửi trưởng cụm, trưởng khối và Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh.

- Người đứng đầu của đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, xếp loại trách nhiệm trong thực thi công vụ ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

- Đơn vị không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hoặc có phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” phân loại trung bình hoặc yếu.

- Đơn vị không đạt tiêu chuẩn “cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” hoặc phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của đơn vị xếp loại từ mức khá trở xuống.

- Đơn vị để xảy ra vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Những trường hợp chưa xét khen thưởng:

Đơn vị hoặc người đứng đầu (người phụ trách) đơn vị chưa hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đang được xác minh làm rõ.

Phần III

BÌNH XÉT THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng

- Căn cứ vào đăng ký chỉ tiêu kế hoạch phát động thi đua đầu năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; chỉ tiêu kế hoạch được giao theo nội dung đã ký giao ước thi đua.

- Căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị đã được cụm, khối thống nhất.

- Đơn vị được cụm, khối thi đua bình xét khen thưởng phải đạt từ 900 điểm trở lên.

2. Bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng

2.1. Cơ cấu, số lượng:

Cơ cấu, số lượng khen thưởng của từng cụm, khối thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn, phân bổ cụ thể vào dịp tổng kết hằng năm.

2.2. Trình tự:

- Căn cứ vào số điểm chấm đã thống nhất đạt được, các đơn vị trong cụm, khối bình xét khen thưởng, chọn đơn vị có số điểm cao nhất đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, sau đó xét Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu được phân bổ). Trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau thì tiến hành bỏ phiếu để chọn đủ số lượng khen thưởng theo quy định.

- Việc đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ do Hội đồng TĐKT tỉnh lựa chọn trong số các đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

- Sau khi tổ chức hội nghị tổng kết và bình xét thi đua; trưởng cụm, trưởng khối tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng (qua Sở Nội vụ).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng cụm, trưởng khối có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung của hướng dẫn này; xây dựng quy chế hoạt động, bảng chấm điểm cho phù hợp với đặc thù của cụm, khối.

2. Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh giao:

a) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn triển khai hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng đối với cụm thi đua các xã, phường, thị trấn; khối thi đua các phòng, ban, đơn vị tương đương và khối thi đua các trường học trực thuộc huyện, thị xã, thành phố;

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn triển khai hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các khối thi đua doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh;

c) Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn triển khai hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng đối với Khối thi đua các hợp tác xã;

d) Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn triển khai hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các khối thi đua bệnh viện, trung tâm hoạt động trong lĩnh vực y tế;

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn triển khai hoạt động, tổ chức phong trào thi đua và bình xét thi đua, khen thưởng đối với khối thi đua các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, các cơ quan, các huyện, thị xã, thành phố được Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh giao tại mục 2 này thực hiện đánh giá hoạt động của các cụm, khối thi đua, gửi quy chế hoạt động, bình xét thi đua, khen thưởng; bảng chấm điểm thi đua đã được cụm, khối thông nhất ban hành và kết quả bầu trưởng, phó trưởng cụm, khối thi đua; kết quả chấm điểm, bình xét khen thưởng về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1010/HD-UBND ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cụm, khối thi đua. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKTTW (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các đơn vị trong khối thi đua cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương

Phụ lục
NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-HĐTĐKT ngày /6/2024
của Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh Bắc Giang)

I. THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH (650 ĐIỂM)

A. Đối với cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn gồm các tiêu chí sau:

1. Tổng thu ngân sách địa phương so chỉ tiêu cấp có thẩm quyền giao.
2. Giá trị sản xuất trên 01ha đất sản xuất nông nghiệp.
3. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so kế hoạch.
4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) so kế hoạch.
5. Việc triển khai thực hiện vận động, hỗ trợ xây dựng xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp trên địa bàn tỉnh (kết quả thực hiện so với chỉ tiêu kế hoạch hoặc nhiệm vụ được giao).
6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (có bằng cấp, chứng chỉ).
7. Giảm tỉ suất sinh theo KH.
8. Xây dựng xã nông thôn mới (kết quả thực hiện so kế hoạch).
9. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1, mức độ 2); chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn so kế hoạch.
10. Tỷ lệ giảm trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế so kế hoạch.
11. Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố và gia đình đạt danh hiệu văn hóa.
12. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.
13. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương: Hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển quân so kế hoạch được giao; Công tác giáo dục kiến thức quốc phòng, huấn luyện quân sự.
14. Thực hiện an toàn giao thông: Giảm số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông so năm trước.
15. Thực hiện công tác cải cách hành chính (dựa trên kết quả đánh giá xếp hạng chỉ số cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hằng năm).
16. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, tìm kiếm cứu nạn.
17. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin.
18. Kết quả đáng giá, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI).

19. Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài, giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

20. Thực hiện chỉ tiêu trồng cây xanh theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh.

21. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

B. Khối thi đua các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh; khối thi đua bệnh viện, trung tâm hoạt động trong lĩnh vực y tế; khối thi đua phòng, ban và đơn vị tương đương thuộc huyện, thị xã, thành phố; khối thi đua các trường chuyên nghiệp và khối thi đua các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, khối thi đua trường học trực thuộc huyện, thị xã, thành phố, gồm các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và các nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên (*Tỉnh ủy, Thị ủy, Thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; bộ, ngành chủ quản, sở, ban ngành chuyên môn*).

2. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên để tổ chức thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực.

3. Nghiên cứu, tham mưu cấp trên (*Tỉnh ủy, Thị ủy, Thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; bộ, ngành chủ quản; sở, ban ngành chuyên môn*) trong công tác chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách của ngành và lĩnh vực.

4. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm theo chỉ đạo của cấp trên và Nghị quyết của HĐND các cấp.

5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

6. Công tác quốc phòng, quân sự.

7. Công tác nghiên cứu khoa học (đề tài, sáng kiến, giải pháp).

8. Thực hiện công tác cải cách hành chính (dựa trên kết quả đánh giá xếp hạng chỉ số cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hằng năm).

9. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng CNTT hằng năm.

10. Kết quả đánh giá, xếp hạng năng lực cạnh tranh (DDCI).

11. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí (tiết kiệm thời gian hội họp, tiết kiệm chi tiêu công, tiết kiệm con người...).

12. Công tác xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo; việc chấp hành sự chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cấp trên; công tác quản lý chuyên môn của cơ quan: việc xây dựng, củng cố bộ máy làm việc; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

C. Đối với khối thi đua các cơ quan thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức hội cấp tỉnh, gồm các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị hoặc nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị;
2. Công tác nghiên cứu, tham mưu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ và hằng năm theo chức năng nhiệm vụ; xây dựng các chương trình, đề án, dự án... các văn bản và các chế độ chính sách đối với ngành hoặc lĩnh vực đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.
3. Công tác an ninh trật tự gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.
4. Công tác quốc phòng, quân sự.
5. Công tác tham gia, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội.
6. Tổ chức các phong trào thi đua và vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
7. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
8. Thực hiện cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin.
9. Công tác nghiên cứu khoa học: Đề tài, sáng kiến, giải pháp...
10. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

D. Đối với khối thi đua các doanh nghiệp, hợp tác xã gồm các tiêu chí

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh: Doanh thu; lợi nhuận; thu nhập bình quân đầu người/tháng và các chỉ tiêu khác.
2. Thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm.
3. Công tác an ninh trật tự gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.
4. Công tác quốc phòng, quân sự.
5. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
6. Thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước (thuế, công đoàn phí).
7. Thực hiện trách nhiệm đối với người lao động: Hợp đồng lao động; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...;
8. Thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã, lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động... tại đơn vị.
9. Đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường; mở rộng quy mô sản xuất; áp dụng hiệu quả các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, thực hiện các quy chuẩn quốc gia, quốc tế.
10. Công tác an sinh xã hội, công tác từ thiện nhân đạo.

II. THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (150 ĐIỂM)

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
2. Tổ chức triển khai có hiệu lực, hiệu quả Nghị quyết, Quyết định do Trung ương ban hành (những Nghị quyết, Quyết định mới phù hợp).
3. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
4. Kết quả xây dựng tổ chức cơ sở đảng (Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành và không hoàn thành nhiệm vụ).
5. Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.
6. Kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (kết quả xếp loại Phong trào; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa).
7. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định.
8. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).
9. Kết quả việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương.

III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (150 ĐIỂM).

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng (*Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn Luật TĐKT, các văn bản triển khai, chỉ đạo*). Có quy định (quy chế) về công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của cơ quan, đơn vị và địa phương. Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở; hướng dẫn việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thi đua, khen thưởng.
2. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động, bao gồm các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm phát động tối thiểu 01 phong trào thi đua sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị mình (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có kế hoạch triển khai cụ thể) góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tiếp tục triển khai thực hiện các phong trào thi đua “Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cán bộ, công chức, viên chức Bắc Giang thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Nụ cười công sở”, “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí”, “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” và các phong trào thi đua mới phát động...

3. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn (tập huấn) các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình.

4. Thực hiện khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, đúng quy định; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đảm bảo hồ sơ, đúng cơ cấu, số lượng theo quy định.

5. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở; Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở; thực hiện công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác.

Điểm chấm cho từng nội dung của mục III, cụ thể như sau:

STT	Nội dung III	150 Điểm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30 điểm
	- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng: + Ban hành Văn bản triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch phát động thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh (05 điểm); + Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến cơ sở (05 điểm);	10 điểm
	- Ban hành quy chế, quy định về công tác thi đua, khen thưởng	10 điểm
	- Các hoạt động tuyên truyền, các văn bản triển khai về thi đua, khen thưởng (tổ chức Hội nghị, trao đổi kinh nghiệm, giao lưu, học tập...)	10 điểm
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động	30 điểm
	- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua do tỉnh hoặc bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương triển khai hoặc phát động phong trào thi đua riêng của cơ quan, đơn vị, địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động).	05 điểm
	- Triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động (xây dựng kế hoạch cụ thể;	15 điểm

	báo cáo tình hình tổ chức và kết quả thực hiện), mỗi phong trào 03 điểm.	
	- Có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được và khen thưởng phong trào thi đua (hàng năm mỗi đơn vị tổ chức tối thiểu 01 Hội nghị).	10 điểm
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	20 điểm
	- Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến; trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền... để nhân rộng.	10 điểm
	- Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình (tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác (phối hợp với các cơ quan báo, đài... để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến).	10 điểm
4	Công tác khen thưởng	20 điểm
	- Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật:	10 điểm
	- Khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho người lao động, làm việc trực tiếp đạt tỷ lệ từ 70% trở lên	05 điểm
	- Triển khai việc khen thưởng và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đột xuất đúng theo quy định.	05 điểm
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	10 điểm
	- Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.	05 điểm
	- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định.	05 điểm
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	20 điểm
	- Có tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.	10 điểm
	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng (tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do tỉnh tổ chức).	10 điểm
7	Chế độ thông tin báo cáo, hội họp	20 điểm
	- Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị do tỉnh tổ chức liên quan tới công tác thi đua, khen thưởng;	10 điểm
	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định;	05 điểm
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thời gian theo quy định.	05 điểm